TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 66/2018/QĐST-HNGĐ	*Thạch Hà, ngày 11 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 69/2018/TLST/HNGĐ ngày 27/8/2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Đức T**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 điều 147 BLTTDS và điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Đức T**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự thỏa thuận thống nhất giao hai con chung Bùi Hoàng P, sinh ngày: 02/9/2010 và Bùi Gia N, sinh ngày: 29/01/2013 cho chị Nguyễn Thị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Bùi Đức T cấp dưỡng nuôi con chung Bùi Gia N mỗi tháng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) kể từ khi ly hôn đến khi con Bùi Gia N trưởng thành (18 tuổi). Các đương sự có quyền được đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Đức T tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn và nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này được khấu trừ cho anh Bùi Đức T trong số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền án phí số 0003164 ngày 27/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Hà;
- UBND xã T, huyện Thạch Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Khắc Hoàn